TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Thôn 10, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, hiện đang ở Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với anh Bùi Văn Ch trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không phù hợp về tính cách lối sống. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 02 năm 2023 anh Ch đã bỏ nhà đi và xuất cảnh sang Hàn Quốc và từ đấy đến

nay chưa trở về Việt Nam. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch có hai con chung là cháu Bùi Thị Thanh Huyền, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 và Bùi Mạnh Quý, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2017. Hiện cả hai cháu đều do chị Ph nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ph đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ph không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của anh Bùi Văn Ch: Anh Bùi Văn Ch có đăng ký hộ khẩu tại thôn 10, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Ph cho biết hiện anh Ch đang ở Hàn Quốc, chị Ph không biết địa chỉ cụ thể của anh Ch vì anh Ch không liên lạc với chị. Anh Ch đi sang Hàn Quốc từ đầu năm 2023, từ đó chưa trở về Việt Nam. Anh Ch có liên lạc với gia đình anh Ch qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Xứng - mẹ đẻ của anh Bùi Văn Ch trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Bùi Văn Ch. Anh Bùi Văn Ch và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2023, anh Ch sang Hàn Quốc. Từ đó đến nay anh Ch chưa trở về Việt Nam. Đến nay anh chị đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ph có yêu cầu được ly hôn với anh Ch thì gia đình bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch có hai con chung là cháu Bùi Thị Thanh Huyền, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 và Bùi Mạnh Quý, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2017. Hiện cả hai cháu đều do chị Ph nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ph đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, gia đình bà không có ý kiến gì. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ph không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Gia đình bà không nắm được tài sản chung của anh Ch và chị Ph.

Bà đã trao đổi với anh Ch về việc chị Ph làm đơn xin ly hôn với anh. Anh Ch nhất trí. Do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu của chị Ph.

Về địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Văn Ch: Anh Ch có thường xuyên liên lạc, gọi điện về gia đình. Tuy nhiên, anh Ch không nói cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của anh ở Hàn Quốc do anh không có chỗ ở ổn định.

Xác minh tại Công an xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1989 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10 xã Kỳ Sơn, thành phố Hải Phòng. Hiện nay anh Ch không có mặt tại địa Ph.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện anh Bùi Văn Ch xuất cảnh gần nhất ngày 20 tháng 02 năm 2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tống đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa Ph nhận đồng thời niêm yết tại gia đình và UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 14, 51, 53, 56, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph: Về quan hệ hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Bùi Văn Ch; về con chung: Đề nghị giao hai con chung là Bùi Thị Thanh Huyền, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 và Bùi Mạnh Quý, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 11 năm 2012. Chị Nguyễn Thị Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị Ph hiện đang cư trú tại Hải Phòng, anh Bùi Văn Ch đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Nguyễn Thị Ph thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ đầu năm 2023, anh Bùi Văn Ch sang Hàn Quốc làm việc, từ đó đến nay chưa trở về Việt Nam. Hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị Ph xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Bùi Văn Ch.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch có hai con chung là cháu Bùi Thị Thanh Huyền, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 và Bùi Mạnh Quý, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2017. Hiện cả hai cháu đều do chị Ph nuôi dưỡng. Xét thấy hiện hai cháu đang ở với chị Ph, đều có đơn đề nghị được ở với mẹ. Và thực tế hai cháu ở mẹ từ khi sinh ra cho đến nay, anh Ch hiện đang ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định và tốt hơn cho các cháu, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, giao hai cháu cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Thị Thanh Huyền, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 và cháu Bùi Mạnh Quý, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000418 ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Bùi Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND x.Kỳ Sơn, h.Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy